

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Khoái Châu phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với các lĩnh vực hoạt động**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4385/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND huyện Khoái Châu)*

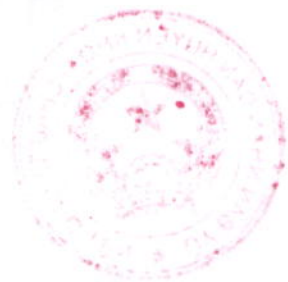
Bản công bố này có hiệu lực từ ngày ban hành

Khoái Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2016

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Sơn
Nguyễn Đức Sơn



Số: ¹⁹⁸⁵ /QĐ - UBND

Khoái Châu, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2008**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ kết quả đánh giá chất lượng nội bộ và xem xét hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của UBND huyện;

Xét đề nghị của Trưởng ban Chi đạo ISO UBND huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Khoái Châu phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ông Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Ban Chi đạo ISO của huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: 

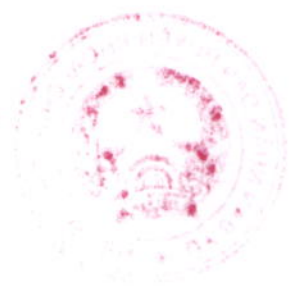
- Chủ tịch, các PCT
UBND huyện;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Đức Sơn

CONFIDENTIAL - SECURITY INFORMATION



PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN KHOÁI CHÂU
ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1985/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016
của UBND huyện Khoái Châu)

TT	Tên tài liệu	Mã số
A	QMR và thư ký ISO	
1.	Sổ tay chất lượng	STCL
2.	Quy trình quản lý sắp xếp tài liệu hồ sơ	QT420-01/LĐ
3.	Quy trình kiểm soát tài liệu	QT423-01/LĐ
4.	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ	QT822-01/LĐ
5.	Quy trình kiểm soát hoạt động chức năng không phù hợp	QT830-01/LĐ
6.	Quy trình khắc phục, phòng ngừa và cải tiến	QT850-01/LĐ
7.	Quy định họp xem xét lãnh đạo	QĐ560-01/LĐ
8.	Quy định lập và theo dõi Mục tiêu chất lượng	QĐ541-01/LĐ
B	Văn Phòng HĐND và UBND	
9.	Quy trình quản lý công tác văn thư	QT423-01/VP
10.	Quy trình tiếp dân	QT821-01/VP
11.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Văn phòng HĐND và UBND huyện	QĐ551-01/VP
C	Thanh tra huyện	
12.	Quy trình Thanh tra	QT751-01/TTr
13.	Quy trình giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo	QT821-02/TTr
14.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Thanh tra huyện	QĐ551-01/TTr
D	Phòng Tư pháp	
15.	Quy trình đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT751-01/TP
16.	Quy trình đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT751-02/TP
17.	Quy trình đăng ký cha, mẹ nhận con có yếu tố nước ngoài	QT751-03/TP
18.	Quy trình đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT751-04/TP
19.	Quy trình đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT751-05/TP
20.	Quy trình đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT751-06/TP
21.	Quy trình đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT751-07/TP

TT	Tên tài liệu	Mã số
22.	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT751-08/TP
23.	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT751-09/TP
24.	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT751-10/TP
25.	Quy trình đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT751-11/TP
26.	Quy trình đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT751-12/TP
27.	Quy trình đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT751-13/TP
28.	Quy trình cấp bản sao từ sổ gốc	QT751-14/TP
29.	Quy trình chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT751-15/TP
30.	Quy trình chứng thực chữ ký trong các giấy tờ văn bản	QT751-16/TP
31.	Quy trình chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hợp đồng giao dịch	QT751-17/TP
32.	Quy trình chứng thực từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	QT751-18/TP
33.	Quy trình chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	QT751-19/TP
34.	Quy trình chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	QT751-20/TP
35.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Phòng Tư pháp	QĐ551-01/TP
E	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
36.	Quy trình cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công, giấy phép đăng ký kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) rượu, thuốc lá	QT751-01/KT
37.	Quy trình cấp phép xây dựng	QT751-02/KT
38.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Phòng Kinh tế - Hạ tầng	QĐ551-01/KT
F	Phòng Nông nghiệp và PTNT	
39.	Quy trình cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại	QT751-01/NN
40.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Phòng NN và PTNT	QĐ551-01/NN
G	Phòng Văn hóa và Thông tin	
41.	Quy trình công nhận danh hiệu làng văn hóa	QT751-03/VH

TT	Tên tài liệu	Mã số
42.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Phòng Văn hóa và Thông tin	QĐ551-01/VH
H	Phòng Giáo dục & Đào tạo	
43.	Quy trình cấp bằng tốt nghiệp THCS	QT751-01/GD
44.	Quy trình quản lý Cơ sở giáo dục	QT751-03/GD
45.	Quy trình cấp phép dạy thêm	QT751-04/GD
46.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Phòng Giáo dục và Đào tạo	QĐ551-01/GD
I	Phòng Nội Vụ	
47.	Quy trình tuyển dụng công chức, viên chức	QT620-01/NV
48.	Quy trình xét thi đua khen thưởng	QT620-03/NV
49.	Quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực tôn giáo	QT751-01/NV
50.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Phòng Nội vụ	QĐ551-01/NV
J	Phòng Y tế	
51.	Quy trình kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược tư nhân	QT751-01/YT
52.	Quy trình cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP đối với cơ sở dịch vụ ăn uống	QT751-02/YT
53.	Quy trình kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm	QT751-03/YT
54.	Sơ đồ tổ chức, CNNV Phòng Y tế	QĐ551-01/YT



Khoái Châu, ngày 20 tháng 02 năm 2017

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM 2017

Căn cứ Kế hoạch công tác năm 2017, UBND huyện Khoái Châu đề ra mục tiêu chất lượng, cụ thể như sau:

1. 100% thủ tục hành chính đảm bảo được xử lý đúng thời gian và quy định hiện hành.
2. Đảm bảo cắt giảm 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính so với quy định.
3. Phấn đấu hết năm 2017, 100% các thủ tục hành chính được niêm yết công khai và thực hiện tại bộ phận một cửa theo đúng quy định.
4. 100% văn bản đến có ấn định thời hạn giải quyết được theo dõi và thực hiện đúng hạn.
5. 100% các chương trình, kế hoạch hành động, đề án đề ra trong năm 2017 được thực hiện theo đúng mục tiêu.
6. Duy trì và nâng cao hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào giải quyết các thủ tục hành chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Sơn
Nguyễn Đức Sơn

